

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 30-6-2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Ông Đinh Văn Sắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-NHGD ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị B1.

Địa chỉ: Thôn T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị B1: Bà Hồng Thị Tràng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn B2.

Địa chỉ: Thôn T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2021, bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đinh Thị B1 trình bày:

Chị và anh Đinh Văn B2 tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau đến ngày 24 tháng 10 năm 2012 chị với anh B2 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B2 không chịu đi làm, thường xuyên uống rượu, mỗi lần anh B2 say thì vợ chồng cãi vã, khi chị khuyên bảo thì anh B2 xúc phạm, đánh đập chị, đập phá tài sản trong nhà. Đến cuối năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng khi anh B2 bỏ nhà về sống bên cha mẹ đẻ tại thôn T, xã Sơn Th, từ đó đến nay phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa.

Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn B2.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đinh Huy H1, sinh ngày 06/7/2013 và cháu Đinh Thị Huy H2, sinh ngày 19/6/2015.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh B2 cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn B2: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh B2 từ chối ký nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn B2. Tòa án đã lập các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Đinh Văn B2 không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Đinh Thị B1 được ly hôn với anh Đinh Văn B2.

Giao cháu Đinh Huy H1 và cháu Đinh Thị Huy H2 cho chị Đinh Thị B1 trực tiếp nuôi con, chị B1 không yêu cầu anh Đinh Văn B2 cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh Đinh Văn

B2 nhưng anh B2 từ chối ký nhận. Theo biên bản xác minh tại địa phương xác định, anh B2 luôn có mặt tại địa phương, khi đi làm về thường xuyên say xỉn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành lập các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Đinh Văn B2 tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Văn B2.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Đinh Thị B1 cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ tranh chấp: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, chị Đinh Thị B1 và anh Đinh Văn B2 đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đúng quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị B1 với anh Đinh Văn B2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đinh Thị B1 và anh Đinh Văn B2 kết hôn vào ngày 24/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B2 không chịu đi làm, thường xuyên ở nhà uống rượu say, mỗi lần anh B2 say thì vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lần anh B2 đánh đập chị B1 và đập phá tài sản trong nhà. Do vợ chồng không thể cải thiện tình cảm nên đến năm 2019 anh Đinh Văn B2 đã về sống với bên cha mẹ đẻ tại thôn T, xã Sơn Th, cũng từ đó đến nay hai vợ chồng chị phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng chị B1 cũng đã được hai bên gia đình góp ý, khuyên bảo nhưng vẫn không thành. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị B1 yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn B2. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị B1 được ly hôn với anh Đinh Văn B2 là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị B1 và anh Đinh Văn B2 có 02 con chung là cháu Đinh Huy H1, sinh ngày 06/7/2013 và cháu Đinh Thị Huy H2, sinh ngày 19/6/2015. Theo nguyện vọng của các con, khi cha mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, thực tế 02 cháu đang sống cùng với chị B1 từ năm 2019 đến nay, anh B2 thường xuyên say xỉn, không quan tâm, chăm sóc các con. Vì vậy,

Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Huy H1 và cháu Đinh Thị Huy H2 cho chị B1 trực tiếp nuôi con, chị B1 không yêu cầu anh Đinh Văn B2 cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản, chung, tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy, chị Đinh Thị B1 và anh Đinh Văn B2 đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị có với nhau 02 người con.

Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B2 không chịu đi làm, thường xuyên ở nhà uống rượu say, mỗi lần anh B2 say xỉn thì vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lần anh B2 đánh đập chị B1 và đập phá tài sản trong nhà. Năm 2019, anh B2 về sống với bên cha mẹ đẻ tại thôn T, xã Sơn Th, cũng từ đó đến nay hai vợ chồng chị phân ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị B1 yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn B2. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị B1 được ly hôn với anh Đinh Văn B2.

Giao cháu Đinh Huy H1 và cháu Đinh Thị Huy H2 cho chị Đinh Thị B1 trực tiếp nuôi con, chị B1 không yêu cầu anh Đinh Văn B2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát, nhận định của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Đinh Thị B1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị B1 được ly hôn anh Đinh Văn B2.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Huy H1, sinh ngày 06/7/2013 và cháu Đinh Thị Huy H2, sinh ngày 19/6/2015 cho chị Đinh Thị B1 trực tiếp nuôi con, chị B1 không yêu cầu anh Đinh Văn B2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tham nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị B1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện S hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị Đinh Thị B1 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000733 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện S;
- UBND xã Sơn Th;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết về việc ly hôn, nuôi con.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

Đinh Văn Sắc

Đinh K Lít

